

BÀI 1: CÁCH DÙNG TỪ

Bài này có 3 phần: Phần thứ nhất, Định nghĩa của từ. Phần thứ hai, Chức năng của từ. Phần thứ ba, Cách cấu tạo từ. Trước hết,

1. ĐỊNH NGHĨA

Từ là đơn vị ngữ pháp nhỏ nhất,
có ý nghĩa hoàn chỉnh và cấu tạo ổn định,
được người nói, người viết dùng để đặt câu.

Thứ đến, chúng ta tìm hiểu:

2. CHỨC NĂNG CỦA TỪ

Từ có 4 chức năng: Chức năng định danh, Chức năng biểu niệm, Chức năng biểu cảm và Chức năng tạo câu. Sau đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu về về 4 chức năng trên: Trước hết,

1. Chức năng định danh

Ví dụ: *bàn ghế, cây cối, triết học, thần học v.v.*

Chức năng định danh nghĩa là: Từ được dùng để đặt tên, gọi tên cho sự vật, hiện tượng, khái niệm, hành động, tiến trình, tính chất... Tất cả đều có trong thế giới khách quan và chủ quan.

2. Chức năng biểu niệm

Ví dụ: *Nhà nước, sự cháy, hiệu ứng nhà kính, v.v.*

Chức năng biểu niệm nghĩa là: Từ vừa chỉ sự vật trong thực tế, vừa biểu hiện khái niệm (trong tư duy).

3. Chức năng biểu cảm

Ví dụ: **chết** có sắc thái trung tính,
còn *qua đời, hy sinh, tạ thế, từ trần, băng hà* v.v.
có ý nghĩa trân trọng;
còn *toi xác, đi bán muối, châu Diêm Vương*, v.v.
có ý nghĩa coi thường hoặc vui đùa.

Chức năng biểu cảm nghĩa là: Từ biểu hiện ý nghĩa tình thái (tình cảm và thái độ) của người nói với sự vật hay sự kiện.

4. Chức năng tạo câu

Ví dụ: *Kể từ khi có biển, sóng đã vỗ vào bờ.*

Chức năng tạo câu nghĩa là: Từ được tổ chức theo những quy tắc nhất định để thông báo.

Chúng ta vừa tìm hiểu Chức năng của từ. Sau đây, chúng ta sẽ khám phá

3. CÁCH CẤU TẠO TỪ

Từ có 2 cách cấu tạo, đó là ghép từ và lấy từ. Vì thế, chúng ta có phương thức ghép và phương thức lấy. Trước hết, là

a. Phương thức ghép

Có 4 kiểu ghép của từ, đó là Kiểu ghép đẳng lập, Kiểu ghép chính phụ, Từ ghép ngẫu kết, và Từ phái sinh.

+ *Kiểu ghép đẳng lập*

Kiểu ghép đẳng lập tức là 2 từ độc lập, ta ghép lại với nhau. Thí dụ:

Gốc rễ, sơn thủy (danh từ + danh từ);
bơi lội, học hành (động từ + động từ);
xinh tươi, tốt đẹp (tính từ + tính từ).

Tiếp theo là

+ **Kiểu ghép chính phụ**

Nghĩa là yếu tố chính đứng trước yếu tố phụ.

Thí dụ: **lính thủy, lính bộ, nước ngọt, nước cam.**

Hoặc là yếu tố chính đứng sau yếu tố phụ.

Thí dụ: **sử học, nhân chủng học, tâm lý học.**

Chúng ta tìm hiểu về

+ **Từ ghép ngẫu kết**

Từ ghép ngẫu kết là do các từ không có nghĩa kết hợp ngẫu nhiên mà thành.

Thí dụ: **bù nhìn, bò hóng, mặc cả**

Cuối cùng là

+ **Từ phái sinh**

Nghĩa là, Từ được tạo ra từ một yếu tố gốc bằng cách **thêm, bớt hay thay** vào một vài thành tố nào đó.

Thí dụ: **bất hợp tác, hợp tác hóa, điều khiển học, ngôn ngữ học.**

Nói về từ ghép chính phụ, thời nay có các câu thơ như sau:

**“Ngày nay nhân phẩm xuống giá rồi,
Chỉ có thực phẩm lên giá thôi,
Lương tâm giá bèo hơn lương thực,
Chân lý, chân giò một giá thôi”.**

Đó là **Phương thức ghép**, chúng ta còn:

b. Phương thức láy

Trước hết, là

+ Láy hoàn toàn

Thí dụ: ba ba, chuồn chuồn, âm âm, dùng dùng.

Láy hoàn toàn nghĩa là từ đứng sau lặp lại y như từ đứng trước.

Kế đến là

+ Láy bộ phận:

Láy bộ phận nghĩa là chỉ lấy một bộ phận nào đó thôi.

**Thí dụ lấy phu âm đầu: gồ gề, đẹp đẽ,
Hoặc là láy vần: lũng củng, lè mè,**

Từ láy có nghĩa rất đặc biệt, ta có:

c. Nghĩa của từ láy

Thứ nhất, từ láy:

+ Biểu thị mức giảm nhẹ

Thí dụ: đặng đặng, ngon ngọt, mềm mềm.

Thứ hai, từ láy:

+ Biểu thị mức gia tăng

Thí dụ: sạch sành sanh, khít khìn khịt, tuốt tuồn tuột.

Thứ ba, từ láy:

+ Có phạm vi hẹp hơn

Thí dụ: xanh xao, bối rối.

Thứ tư, từ láy:

+ Có tác dụng phân biệt nghĩa

Thí dụ: *nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, nhỏ nhặt, nhỏ nhắn;
lạnh lẽo, lạnh lùng, lạnh nhạt.*

BÀI TẬP

Chọn từ thích hợp trong các câu sau đây

1. Người tín hữu phải sống bác ái như làđể về thiên đàng.

- a. Tư trang b. Hành trang

Câu này phải dùng từ Hành trang

Tư trang là Đồ trang sức / Hành trang là Vật dụng để đi đường

2. Thánh lễ là của đời sống Kitô hữu.

- a. Trung tâm b. Trọng tâm

Câu này phải dùng từ Trung tâm

Trọng tâm là điểm chủ yếu, điểm quan trọng nhất.

Trung tâm là tập trung những hoạt động quan trọng nhất.

Thánh lễ là trung tâm, “*nguồn mạch và chóp đỉnh đời sống Kitô hữu*”.

3. Chúng tôi.....không biết nên vào Ban Truyền Thông hay Ban Caritas.

- a. Lưỡng lự b. Phân vân

Câu này phải dùng từ Lưỡng lự

Lưỡng lự là suy nghĩ giữa hai giải pháp để chọn một.

Lưỡng là hai. Trong đề đã có đáp án.

Phân vân là đang nghĩ ngợi, không biết phải quyết định như thế nào.

4. Nước Việt Nam đang sống trong nên chúng ta hãy tạ ơn Chúa và cầu nguyện cho các nước đang có chiến tranh.

- a. Thái bình b. Hòa bình.

Câu này phải dùng từ Hoà bình

Hòa bình là Đất nước không chiến tranh

Thái bình là Đất nước không chiến tranh, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

5. Noi gương Mẹ Têrêxa Calcutta, chúng ta hãy tập sống quảng đại, bao dung; đừng để lòng dạ trở nên ích kỷ

a. Nhỏ nhặt

b. Nhỏ nhen

Câu này phải dùng từ Nhỏ nhen

Nhỏ nhen là hẹp hòi, ích kỷ. Thí dụ: *Lòng dạ con người nhỏ nhen*

Nhỏ nhặt là nhỏ bé, vụn vặt, không đáng chú ý. Thí dụ: *Chuyện nhỏ nhặt*

6. Để truyền giáo, người Công giáo hãy sống thân thiện, gần gũi với người ngoại giáo, không nên sống khép kín.....

a. Lạnh nhạt

b. Lạnh lùng

Lạnh nhạt là không có biểu hiện tình cảm thân mật khi tiếp xúc. Thí dụ: *Tiếp đón lạnh nhạt.*

Lạnh lùng là thiếu hẳn tình cảm trong giao tiếp. Thí dụ: *Thái độ lạnh lùng, ánh mắt lạnh lùng.*

7. Người Việt Nam hãy giữ gìn, quý trọng truyền thống của dân tộc, không nên có thái độ.....

a. Thiếu văn minh

b. Thiếu văn hóa

Ai quý trọng truyền thống của dân tộc là người có **văn hóa**

8. Khi sống ở hải ngoại, ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận luôn nhớ về quê nhà.....

a. Yêu mến

b. Yêu dấu

Quê hương yêu dấu, còn Bạn bè yêu mến

9. Cha xứ tôi không yên lòng vì có những điều phải suy nghĩ và lo liệu cho giáo xứ. Ngài rất..... không biết phải làm sao.
- a. Băng khuâng b. Băn khoăn

Câu này phải dùng từ Băn khoăn.

Băng khuâng là có tâm trạng luyến tiếc nhớ thương đan xen nhau.

10. Sống một mình, tách khỏi mọi liên hệ với chung quanh.
- a. Cô độc b. Cô đơn

Câu này phải dùng từ Cô độc.

Cô đơn là chỉ có một mình, không có bè bạn để trò chuyện, chung sống.

Cô độc là không có mối quan hệ giao tiếp; mình không chơi với ai và cũng chẳng ai chơi với mình. Vì thế, có người sống trong một tập thể mà vẫn cô đơn.